TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST
Ngày 24/5/2022
V/v: "Kiện ly hôn,
tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Lanh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Hòa;

2. Ông Hoàng Văn Ngân.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nông Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai.

Ngày 24/5/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 13/2022/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2022 về việc kiện "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022 và quyết định hoãn phiên toà số: 19/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị C - Sinh năm 1991

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 4, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai

Địa chỉ nơi ở hiện tại: Số nhà 032, đường T, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. "Vắng mặt"

*2. Bị đơn:*Anh Lục Hà N - Sinh năm 1988

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ 4, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. "Vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phan Thị C trình bày: Chị Phan Thị C và anh Lục Hà N tự nguyện tìm hiểu và tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 19/11/2015 tại Uỷ ban nhân dân xã Mường Hum, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo đúng quy định pháp luật. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng với gia đình nhà chồng tại số nhà 294 đường T, phường B, thành phố L hoà thuận hạnh phúc được khoảng 03 năm sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng quan điểm sống không hoà hợp, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã làm ảnh đến tâm lý các con. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên

gia đình hoà giải nhưng vẫn không cải thiện được. Từ tháng 2/2022 vợ chồng đã sống ly thân, chị C chuyển đến thuê nhà và làm ăn kinh doanh tại số nhà 032, đường T, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Đến nay chị Phan Thị C nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lục Hà N.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Lục Tuệ N, sinh ngày 06/10/2016 và cháu Lục Tuệ M, sinh ngày 26/01/2019, khi ly hôn chị Phan Thị C có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu Lục Hà N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị Phan Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 28/3/2022 bị đơn anh Lục Hà N khai: Anh Lục Hà N và chị Phan Thị C và tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 19/11/2015 tại Uỷ ban nhân dân xã Mường Hum, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Trong quá trình chung sống vợ chồng vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do cuộc sống kinh tế không như mong muốn, và do công việc của anh N quá bận. Từ tháng 2/2022 chị C đã chuyển ra ở riêng tại số nhà 032, đường T, phường Bắc C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Nay chị Phan Thị C làm đơn xin ly hôn anh Lục Hà N không nhất trí ly hôn vì các con còn quá nhỏ.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Lục Tuệ N, sinh ngày 06/10/2016 và cháu Lục Tuệ M, sinh ngày 26/01/2019, nếu phải ly hôn anh Lục Hà N có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, yêu cầu chị Phan Thị C phải cấp dưỡng cho hai cháu là 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản: Anh Lục Hà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Về tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại điều khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn". Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Phan Thị C và anh Lục Hà N tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 19/11/2015 tại Uỷ ban nhân dân xã Mường Hum, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai là hôn nhân hợp pháp. Về mâu thuẫn vợ chồng cả chị C và anh

N đều xác nhận giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và từ tháng 2/2022 vợ chồng đã sống ly thân chị C đã chuyển ra ở riêng tại số nhà 032, đường T, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Tại đơn xin xác nhận ngày 25/4/2022 chính quyền địa phương cũng xác nhận từ tháng 2/2022 chị C không còn cư trú tại tổ 4, phường B. Như vậy tình cảm vợ chồng giữa chị C và anh N đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị C với anh Lục Hà N.

[2.2] Về con chung: Xét việc giao nuôi con thì thấy rằng hiện tại cả hai cháu Lục Tuệ N và cháu Lục Tuệ M đang sinh sống cùng chị C, chị C đang thuê nhà ở ổn định, có thu nhập ổn định từ việc buôn bán quần áo. Như vậy xét yêu cầu của chị Phan Thị C đề nghị giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu đến tuổi tưởng thành là có căn cứ để chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phan Thị C không yêu cầu anh Lục Hà N phải cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Phan Thị C không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Phan Thị C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

Từ những nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị C.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phan Thị C và anh Lục Hà N. Quan hệ hôn nhân của chị Phan Thị C và anh Lục Hà N được chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Lục Tuệ N, sinh ngày 06/10/2016 và cháu Lục Tuệ M, sinh ngày 26/01/2019 cho chị Phan Thị C trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Lục Hà N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị C. Anh N được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Phan Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Xác nhận chị Cúc đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001338 ngày 16/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai được trừ vào tiền án phí phải nộp.

4. Quyền kháng cáo: Chị Phan Thị C, anh Lục Hà N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; TP
- Các đương sự;
- THADS;
-UBND xã Mường Hum, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai
- Lưu.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Tuyết Lanh